

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Châu Giang

Ông Vũ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1971 tại thành phố T, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tiến D (Đã chết) và bà Đoàn T; vợ: Bùi Thị H và có 02 người con (Lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2006); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân Bản án số 77/2007/HSST ngày 13/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Bản án số 47/2020/HS-ST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023 đến ngày 09/10/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo Lãnh, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn K, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1954 tại thành phố H, tỉnh N; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (Đã chết) và bà Hà Thị R (Đã chết); vợ: Nguyễn Thị A và có 05 người con (Lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1988); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 30/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn C sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh B, có mặt.

+ Chị Bùi Thị H sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh B, có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn T; xã Y, huyện V, tỉnh B, có mặt.

+ Ông Đỗ Kim Y, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút, ngày 30/9/2023 tại thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh B tổ công tác của Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của K 04 gói giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong các gói đều có 01 gói giấy màu trắng hai mặt có dòng kẻ, mở ra bên trong các gói này đều có chứa chất bột nén màu trắng (K khai nhận là Heroine). Ngoài ra, còn thu giữ 1.050.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave Alpha Biển kiểm soát 21E1-362.81. Căn cứ vào hành vi vi phạm, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn K, nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn K khai nhận, toàn bộ số chất ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, K mua của Hoàng Văn T với giá 400.000 đồng để sử dụng cho bản thân, căn cứ lời khai của K, ngày 30/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, đồ vật, phương tiện đối với Hoàng Văn T tại thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh B, quá trình khám xét T tự giác giao nộp 03 gói giấy bạc bên trong các gói đều có 01 gói giấy, mở ra bên trong các gói này đều có chứa chất bột nén màu trắng và 400.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thu giữ trong ví da tại phòng ngủ của T 10.720.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

Tại bản Kết luận giám định số 552, ngày 07/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

“1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn K có tổng khối lượng là 0,16 gam.

- 0,1 gam trích từ 0,16 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.”

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T tự nguyện giao nộp khi khám xét khẩn cấp ngày 30/9/2023 có tổng khối lượng là 0,14 gam.

- 0,1 gam trích từ 0,14 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.”

Tại bản Kết luận giám định số 551, ngày 09/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận đối với toàn bộ số tiền thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn K và số tiền thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Hoàng Văn T như sau:

“22 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng; 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng; 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định là tiền thật.”

Tại các Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 30/9/2023 xác định Nguyễn Văn K và Hoàng Văn T dương tính với ma túy.

Quá trình điều tra Hoàng Văn T và Nguyễn Văn K khai nhận bản thân đều là những người nghiện chất ma túy, T thường xuyên đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán cho K để kiếm lời. Cụ thể việc mua, bán trái phép chất ma túy của T và K như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 24/9/2023 T đi vào khu vực ngã ba giáp ranh giữa xã A và xã S huyện V, tỉnh B gặp và mua của một người nam giới lạ mặt không rõ lai lịch, địa chỉ 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T mang về nhà chia thành 02 phần và đã sử dụng hết 01 phần bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, phần còn lại T gói vào mảnh giấy trắng cất giấu trong người. Đến 09 giờ ngày 25/9/2023 khi T đang ở nhà thì K gọi đến số điện thoại 0394.802.528 của T hỏi “còn không để cho tao một trăm”, T hiểu là K hỏi mua ma túy nên trả lời còn và hẹn K ra khu vực nghĩa trang thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh B. Khi gặp nhau K đưa cho T 100.000 đồng, T nhận tiền và đưa cho K 01 gói ma túy. Mua được ma túy K mang về nhà và sử dụng hết bằng hình thức hít qua giấy bạc vào cơ thể.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 27/9/2023 T lại đi vào khu vực ngã ba giáp ranh giữa xã A và xã S, huyện V, tỉnh B gặp người thanh niên hôm trước và mua của người này 01 gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng, mua được ma túy T mang về nhà chia thành 05 phần và sử dụng hết 01 phần, 04 phần còn lại T gói vào các mảnh giấy trắng cất giấu để sử dụng dần. Khoảng 16 giờ cùng ngày K gọi điện cho T hỏi mua 01 gói ma túy, T đồng ý và hẹn K ra khu vực nghĩa trang thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh B để giao dịch. Khi gặp nhau K đưa cho T 100.000 đồng, T nhận tiền và đưa cho K 01 gói ma túy được gói bằng giấy trắng. Sau khi mua được ma túy K mang về nhà và sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 28/9/2023 T sử dụng 01 gói ma túy trong 03 gói còn lại. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày K gọi điện thoại cho T hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy, T đồng ý và hẹn K đi ra khu vực chợ xã Y, huyện V, tỉnh B để giao dịch. Gặp nhau K đưa cho T 200.000 đồng, T nhận tiền và đưa cho K 02 gói ma túy được gói bằng giấy trắng. Sau khi mua được ma túy K mang về nhà và sử dụng hết.

Lần thứ tư: Khoảng 08 giờ ngày 29/9/2023 T đi xe ô tô khách từ nút giao IC14 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến phường M, thành phố T, tỉnh Q thì

xuống xe. T đi bộ một đoạn thì gặp 01 người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ làm nghề xe ôm đang đứng ở ven đường, T hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy, người đàn ông đồng ý và bảo T phải trả tiền công, T đưa cho người này 1.200.000 đồng, sau khi nhận tiền người đàn ông này đi khoảng 30 phút thì quay lại đưa cho T 02 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ. Mua được ma túy T đi về nhà mẹ đẻ ở tổ 4, phường M, thành phố T, tỉnh Q, tại đây T đã sử dụng nhiều lần hết 01 gói bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Gói còn lại T chia thành 07 phần và gói lại bằng các mảnh giấy, rồi bọc bên ngoài bằng giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng sau đó cất giấu trong người. Trưa ngày 30/9/2023 T đi xe mô tô từ nhà mẹ đẻ ở tổ 4, phường M, thành phố T, tỉnh Q về nhà của T ở thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh B, về đến nhà T cất 07 gói ma túy vào hòm tôn để trong phòng ngủ. Một lúc sau thì K gọi điện thoại cho T hỏi mua 04 gói ma túy, T đồng ý rồi hẹn K ra khu vực nghĩa trang thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh B, T vào phòng ngủ lấy 04 gói ma túy trong hòm tôn cất giấu trong người rồi đi ra nghĩa trang, khi gặp K, K đưa cho T 400.000 đồng, T nhận tiền và đưa cho K 04 gói ma túy. Giao dịch xong K đi về, trên đường về thì bị Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 04/CT-VKS-VY ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Hoàng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Nguyễn Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù; phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo 5.000.000 đồng;
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam ma túy loại Heroine được niêm phong trong một phong bì (*Sau khi đã lấy mẫu giám định*);

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T số tiền 10.720.000 đồng

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K số tiền 1.050.000 đồng

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Hoàng Văn T.

Truy thu đối Hoàng Văn T số tiền 400.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Văn K theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn T và Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra; các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Văn K đều là đối tượng nghiện ma túy, T đã mua ma túy về để sử dụng và bán trái phép. Trong khoảng thời gian cuối tháng 9/2023, T đã bán ma túy cho K 04 lần với tổng số tiền 800.000 đồng, cụ thể: Lần thứ nhất khoảng 9 giờ ngày 25/9/2023, tại khu vực nghĩa trang thôn P, xã Y, huyện V, T đã bán cho K 01 gói ma túy loại Heroine với giá 100.000 đồng, lần thứ hai khoảng 16 giờ ngày 27/9/2023, tại khu vực nghĩa trang thôn P, xã Y, huyện V, T đã bán cho K 01 gói ma túy loại Heroine với giá 100.000 đồng, lần thứ ba khoảng 11 giờ ngày 28/9/2023, tại khu vực chợ xã Y, huyện V, T đã bán cho K 02 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng, lần thứ tư vào buổi chiều ngày 30/9/2023, tại khu vực nghĩa trang thôn P, xã Y, huyện V, T đã bán cho K 04 gói ma túy loại Heroine với giá 400.000 đồng, trên đường về nhà thì Nguyễn Văn K bị Công an huyện Văn Yên phát hiện bắt quả tang, Ngoài ra Hoàng Văn T còn tàng trữ ba gói ma túy có khối lượng 0,14 gam loại Heroine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của Hoàng Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Văn K đã bốn lần mua ma túy của Hoàng Văn T để sử dụng cho bản thân. Trong đó có ba lần mua vào các ngày 25, 27 và 28/9/2023 K đã sử dụng hết không xác định được khối lượng, lần thứ tư, ngày 30/9/2023 K mua ma túy của T chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang với khối lượng là 0,16 gam ma túy, loại Heroine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý, kiểm soát chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của con người và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm nên đã thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân. Do đó cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Hoàng Văn T có bố, mẹ đẻ là người có công được tặng thưởng huân, huy chương. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cũng được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng để giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với mục đích thu lời bất chính, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn K thực hiện hành vi phạm tội với mục đích sử dụng cho bản thân và bị cáo là người già không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo T khai nhận mua của những người không quen biết, không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người này nên không có cơ sở để xác minh, xử lý những người bán ma túy cho T.

[9] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVEALP là tài sản của gia đình bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo sử dụng vào việc đi mua ma túy nhưng gia đình bị cáo không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn C là con trai của bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 1.050.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn K không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo K.

Đối với số tiền 10.720.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo Hoàng Văn T là tài sản chung của vợ chồng bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo và vợ là Bùi Thị H.

Đối với số tiền 400.000 đồng do bị cáo tự nguyện giao nộp khi khám xét chỗ ở của bị cáo, đây là khoản tiền bị cáo bán ma túy cho K ngày 30/9/2023, là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo T bán ma túy cho K các ngày 25, 27 và 28/9/2023 bị cáo đã sử dụng nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo Thức, bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc, giao dịch mua bán ma túy với K được xác định là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với các phong bì niêm phong ma túy, tiền nêu trên sau khi mở niêm phong không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[10] Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Văn K theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 10 ngày từ 30/9/2023 đến 09/10/2023, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn T 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,1 (Không phải một) gam ma túy, loại Heroine, được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T, được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K số tiền 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng, được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T và vợ là chị Bùi Thị H số tiền 10.720.000 (Mười triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng, được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

+ Tịch thu tiêu hủy: 3 (Ba) vỏ phong bì sau khi mở niêm phong số tiền và ma túy nêu trên.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 12 ngày 20/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên).

+ Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn T số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn K được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Văn T và Nguyễn Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn C và chị Bùi Thị H được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Văn Yên
- Cơ quan THAHS Công an huyện Văn Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Hà